

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa thành công; địa bàn theo dõi sau chuyển hóa; địa bàn thực hiện chuyển hóa năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2030;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Công văn số 369/CAT-PV01 ngày 22/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 77 xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa thành công, theo dõi sau chuyển hoá, thực hiện chuyển hóa trong năm 2021, cụ thể như sau:

1. Danh sách 22 xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa thành công, đưa ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội (*Mục I Danh sách kèm theo*).

2. Danh sách 23 xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa đạt yêu cầu, đưa vào diện theo dõi sau chuyển hóa năm 2021 (*Mục II Danh sách kèm theo*).

3. Danh sách 12 xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa chưa đạt yêu cầu, tiếp tục thực hiện chuyển hóa trong năm 2021 (*Mục III Danh sách kèm theo*).

4. Danh sách 20 xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội bổ sung vào diện thực hiện chuyển hóa năm 2021 (*Mục IV Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP NC UBND tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (Vinh).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

DANH SÁCH

**Xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội
chuyển hóa thành công; địa bàn theo dõi sau chuyển hóa;
địa bàn thực hiện chuyển hóa năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 861 /QĐ-UBND ngày 05/4/2021
của UBND tỉnh Nghệ An)*

**I. Danh sách 22 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội
chuyển hóa thành công, đưa ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về trật tự, an
toàn xã hội**

- | | |
|--|--------------------------------------|
| 1. Phường Lê Lợi, thành phố Vinh | 12. Xã Tam Quang, huyện Tương Dương |
| 2. Phường Cửa Nam, thành phố Vinh | 13. Xã Xá Lượng, huyện Tương Dương |
| 3. Phường Bến Thủy, thành phố Vinh | 14. Xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông |
| 4. Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương | 15. Xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn |
| 5. Phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò | 16. Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương |
| 6. Xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc | 17. Xã Nam Sơn, huyện Đô Lương |
| 7. Xã Diễn Kỳ, huyện Diễn Châu | 18. Xã Công Thành, huyện Yên Thành |
| 8. Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu | 19. Xã Hợp Thành, huyện Yên Thành |
| 9. Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu | 20. Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn |
| 10. Xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai | 21. Phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa |
| 11. Xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn | 22. Xã Đoạc Mạ, huyện Kỳ Sơn. |

**II. Danh sách 23 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội
chuyển hóa đạt yêu cầu, đưa vào diện theo dõi sau chuyển hóa**

- | | |
|--|--|
| 1. Phường Hưng Bình, thành phố Vinh | 13. Xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn |
| 2. Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh | 14. Xã Bảo Thắng, huyện Kỳ Sơn |
| 3. Phường Trường Thi, thành phố Vinh | 15. Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương |
| 4. Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên | 16. Xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông |
| 5. Thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn | 17. Xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương |
| 6. Xã Thanh Long, Thanh Chương | 18. Xã Bảo Thành, huyện Yên Thành |
| 7. Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc | 19. Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ |
| 8. Xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc | 20. Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn |
| 9. Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc | 21. Xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu |
| 10. Thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu | 22. Xã Đông Văn, huyện Quế Phong |
| 11. Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu | 23. Xã Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong. |
| 12. Phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai | |

III. Danh sách 12 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa chưa đạt yêu cầu, tiếp tục thực hiện chuyển hóa năm 2021

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên | 7. Xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp |
| 2. Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu | 8. Xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp |
| 3. Xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu | 9. Xã Mừng Ải, huyện Kỳ Sơn |
| 4. Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn | 10. Xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn |
| 5. Thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn | 11. Thị trấn Mừng Xén, huyện Kỳ Sơn |
| 6. Xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa | 12. Xã Đô Thành, huyện Yên Thành. |

IV. Danh sách 20 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội bổ sung vào diện thực hiện chuyển hóa năm 2021

- | | |
|---------------------------------------|---|
| 1. Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh | 11. Phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai |
| 2. Xã Hưng Lộc, thành phố Vinh | 12. Xã Lưu Kiên, Tương Dương |
| 3. Xã Nghi Phú, thành phố Vinh | 13. Xã Lạng Khê, Con Cuông |
| 4. Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên | 14. Xã Đà Sơn, Đô Lương |
| 5. Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn | 15. Xã Giang Sơn Đông, Đô Lương. |
| 6. Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương | 16. Xã Trung Thành, huyện Yên Thành |
| 7. Xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc | 17. Xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ |
| 8. Xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc | 18. Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Đàn |
| 9. Xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu | 19. Xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu. |
| 10. Xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu | 20. Xã Châu Thôn, huyện Quế Phong./. |

